

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2022/ DS - PT
Ngày 19/12/2022
V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng về sức khỏe*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Thẩm phán: Bà Điều Thị Bích Lược

Ông Nguyễn Quang Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Kim Dung Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLPT- DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe*” do có kháng cáo của ông Hán Bình D đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu 3, xã D N, huyện T N, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Bị đơn: Ông Hán Bình D, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khu 3, xã D N, huyện T N, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn là Ông Nguyễn Công T trình bày: Quan hệ giữa tôi và ông Hán Bình D là người cùng xóm, không họ hàng gì. Ngày 04/3/2021, tôi và ông D xảy ra xô sát, cụ thể ông D gây thương tích cho tôi là 11% sức khỏe, tôi phải đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T N từ ngày 04/3/2021 đến ngày 11/3/2021 hết số tiền là 11.241.748 đồng.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông D phải bồi thường cho tôi toàn bộ chi phí theo hoá đơn, chứng cứ tài liệu đã nộp cho Tòa án gồm: Tiền theo hoá đơn GTGT ngày 04/3/2021 là 987.300 đồng; tiền theo hoá đơn GTGT ngày 11/3/2021 là 6.772.148 đồng; tiền theo hoá đơn GTGT ngày 11/3/2021 là 82.300 đồng; tiền theo

hoá đơn GTGT ngày 11/3/2021 là 3.400.000đồng; Tổng số tiền là 11.241.748đ (Mười một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Ngoài ra tôi yêu cầu ông D bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong thời gian phải điều trị tại bệnh viện là 07 ngày x 250.000đ = 1.750.000đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc tôi tại bệnh viện là 07 ngày x 200.000đ = 1.400.000đồng và tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe là 5.000.000đồng. Tổng cộng là 19.391.748đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Khi giải quyết tại vụ án hình sự tôi không đề nghị mà đề nghị giải quyết sau nên nay tôi mới khởi kiện.

Bị đơn là ông Hán Bình D trình bày: Quan hệ giữa tôi và Ông Nguyễn Công T là hàng xóm, không họ hàng gì. Ngày 04/3/2021, khoảng 14 giờ tôi nằm ở trong nhà nghe thấy tiếng chửi bới tôi thì tôi ra cổng thấy Ông T cầm gậy xoan khoảng 01m đang có thái độ ngộ rượu, miệng chửi bới, đe dọa tôi. Tôi không quan tâm và đuổi Ông T về, tôi quay vào nhà. Sau đó Ông T cầm đá ném vào ngực trái tôi và cầm gậy đánh vào cẳng tay và mu bàn tay, tóm cổ áo giật tôi quay lại và miệng hô lớn “Tao móc mắt mày”, Ông T đề lên người tôi dùng hai tay cào vào mặt tôi. Lúc đó tôi vùng dậy để thoát thân rồi Ông T chạy ra cổng nhặt một hòn đá ném vào vai phải của tôi rồi bỏ chạy. Sau khi xảy ra xô sát thì tôi có đi Trạm xá và bệnh viện điều trị (thương tích của tôi là 04%).

Ngày 04/11/2021, TAND huyện T N đưa Ông T ra xét xử và tuyên Ông T phạm tội “Cố ý gây thương tích” về hành vi trên của Ông T đối với tôi. Nay Ông T khởi kiện yêu cầu tôi bồi thường khoản tiền 19.391.748đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), tôi không đồng ý với yêu cầu của Ông T. Việc giải quyết trách nhiệm dân sự giữa tôi và Ông T đã được giải quyết trong vụ án hình sự và xác định được lỗi của các bên. Ông T đã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi gây thương tích cho tôi cả hình phạt và trách nhiệm dân sự đã được tuyên trong bản án hình sự. Khi giải quyết vụ án hình sự Ông T đã rút yêu cầu bồi thường dân sự đối với tôi, không đề nghị giải quyết nữa, nguyên nhân dẫn đến hai bên gây thương tích cho nhau đã được đề cập trong vụ án hình sự. Các hóa đơn, chứng từ do Ông T cung cấp cho Tòa án tôi không quan tâm.

Toà án đã tiến hành phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải: Hai bên không thắc mắc gì về các chứng cứ đã công bố. Nội dung hai bên không thống nhất được khoản tiền bồi thường nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Công T;

Xử: Buộc Hán Bình D phải có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Nguyễn Công T số tiền tổng cộng là: 12.706.311đ (Mười hai triệu bảy trăm linh sáu nghìn ba trăm mười một đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ông T có đơn đề nghị thi hành án mà ông D không thanh toán thì ông D còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Công T về yêu cầu ông D bồi thường số tiền là 6.685.437đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Về án phí: Ông Hán Bình D phải chịu là 635.315đồng (Sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm mười năm đồng).

Ngày 5/9/2022 ông Hán Bình D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Công T.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hán Bình D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đưa ra các lý do sau:

Thứ nhất thương tích của Ông T là do Ông T say rượu tự ngã gây ra ông không gây thương tích cho Ông T.

Thứ hai tại phiên tòa hình sự Ông T đã tự rút yêu cầu bồi thường dân sự nên ông không có quyền khởi kiện lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu:

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của bộ luật TTDS kể từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về thủ tục bắt đầu phiên

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Về việc giải quyết vụ án:

Về căn cứ pháp luật và đề xuất giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của ông Hán Bình D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Ông Hán Bình D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hán Bình D làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Hán Bình D với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Công T với các lý do sau:

Thứ nhất thương tích của Ông T là do Ông T say rượu tự ngã gây ra ông không gây thương tích cho Ông T.

Thứ hai tại phiên tòa hình sự Ông T đã tự rút yêu cầu bồi thường dân sự nên ông không có quyền khởi kiện lại.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Thứ nhất: Ông D cho rằng thương tích của Ông T là do Ông T say rượu tự ngã gây ra chứ ông không phải là người gây thương tích cho Ông T.

Căn cứ các lời khai của ông D tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T N trong quá trình điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công T có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho ông Hán Bình D, cụ thể.

Ngày 09/3/2021 ông D khai “Tôi có đánh lại anh T khi anh T đánh ngã và bị anh T cào mặt và mắt, tôi đã dùng tay, chân đâm đá vào người anh T, tôi không nhớ đã đâm đá vào phần nào của anh T do khi đó tôi bị đau và bị chảy máu. Tôi chỉ dùng tay, chân đâm đá anh T, không sử dụng công cụ hay hung khí gì để đánh anh T”.

Ngày 14/4/2021 ông D khai “Tôi không biết anh T bị thương tích như thế nào vì khi tôi đâm đá vào người anh T tôi không nhìn được”.

Ngày 23/4/2021 ông D khai “Tôi đã được cơ quan Điều tra thông báo nội dung 02 bản kết luận giám định thương tích, tôi bị tổn thương 04%, anh T bị tổn thương 11% tôi hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Tôi có dùng tay chân đâm đập vào người anh T nhưng không biết anh T bị thương như thế nào. Đến hôm nay tôi mới biết là anh T bị các thương tích như trong bản kết luận giám định 02 vết thương chính là gãy cung bên xương sườn số 9 bên trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái”.

Có thể khẳng định việc ông Hán Bình D gây thương tích cho Ông Nguyễn Công T là có thật chứ không phải là do Ông T say rượu tự ngã gây ra. Mặt khác, thương tích mà Ông T phải điều trị nguyên nhân là do ông D dùng tay, chân đâm đá Ông T chứ không dùng hung khí gì. Điều này phù hợp với thời gian Ông T vào điều trị tại Trung tâm y tế huyện T N từ ngày 04/3/2021 đến ngày 11/3/2021.

- Thứ hai: Ông Hán Bình D cho rằng tại phiên tòa hình sự Ông T đã tự rút yêu cầu bồi thường dân sự nên ông không có quyền khởi kiện lại.

Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện T N xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Công T về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/4/2021 bị cáo Nguyễn Công T có đơn rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với ông D trong vụ án hình sự mà đề nghị giải quyết bằng vụ án khác chứ không phải bị cáo Nguyễn Công T rút yêu cầu không đề nghị ông D phải bồi thường nữa. Tòa án nhân dân huyện T N đã căn cứ vào ý trí của Ông T tại thời điểm đó nên đã không giải quyết luôn phần trách nhiệm dân sự giữa ông D và Ông T trong vụ án hình sự.

Do đó, việc sau này Ông Nguyễn Công T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ yêu cầu giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe đối với ông Hán Bình D và việc Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hán Bình D về việc đề nghị bác đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Công T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 07/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ xét thấy phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Hán Bình D không được chấp nhận nên ông Hán Bình D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hán Bình D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 07/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ: khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Công T;

Xử: Buộc Hán Bình D phải có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Nguyễn Công T số tiền tổng cộng là: 12.706.311đ (Mười hai triệu bảy trăm linh sáu nghìn ba trăm mười một đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ông T có đơn đề nghị thi hành án mà ông D không thanh toán thì ông D còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Công T về yêu cầu ông D bồi thường số tiền là 6.685.437đ (Sáu triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Về án phí: Ông Hán Bình D phải chịu là 635.315đ (Sáu trăm ba mươi năm nghìn ba trăm mười năm đồng). Ông Nguyễn Công T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hán Bình D phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Xác nhận ông Hán Bình D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005731 ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T N;
- TAND huyện T N;
- Chi cục THADS huyện T N;
- Các đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tạ Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

